

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2017/HSST

Ngày: 12-12-2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam Bình; Bà Bùi Phương Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 197/2017/ HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN H - Sinh ngày 05/12/1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã A, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1960, trú tại thôn L, xã A, huyện V, tỉnh Thái Bình và bà Vũ Thị L (đã chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Trịnh Thị N, sinh năm 1983; Có 01 con sinh năm 2007. Tiền án: Bản án số 220/2014/HSST, ngày 24/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù

tính từ ngày 18/9/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/7/2017; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/12/2004 bị Công an phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 21/4/2011 bị áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm giáo dục – chữa bệnh – lao động xã hội thành phố T, tỉnh Thái Bình với thời hạn 12 tháng, theo Quyết định số 1456 của Chủ tịch UBND thành phố T, tỉnh Thái Bình; Ngày 20/9/2012 bị áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm giáo dục – chữa bệnh – lao động xã hội thành phố T, tỉnh Thái Bình với thời hạn 12 tháng, theo Quyết định số 2566 của Chủ tịch UBND thành phố t, tỉnh Thái Bình; Bị tạm giữ từ ngày 02/10/2017 đến ngày 05/10/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình; Bị cáo bị trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn L, xã A, huyện V, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 02/10/2017, Nguyễn Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Gravita màu vàng – đen, biển số 17L3 – 6029 đến khu vực tổ 47, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, H gặp và mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên và địa chỉ 01 gói nhỏ Hêrôin với giá 100.000 đồng, H cất giấu vào túi quần bên phải và đi về. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H đi đến khu vực khu công nghiệp K, thành phố T thì bị tổ công tác của Công an thành phố T yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của những người làm chứng là anh Nguyễn Quang K, sinh năm 1983, trú tại tổ 03, phường Đ, thành phố T và anh Hà Ngọc S, sinh năm 1987, trú tại tổ 23, phường D, thành phố T, H tự giác lấy từ túi quần bên phải 01 gói nhỏ ra giao nộp và khai nhận đó là Hêrôin vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác kiểm tra thấy bên ngoài được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tổ công tác mời người làm chứng và yêu cầu H về trụ sở Công an thành phố T để làm việc.

Kiểm tra người H thu giữ trong túi quần bên phải 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, kiểm tra xe mô tô biển số 17L3 – 6029 không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và biên bản quản lý tài sản.

Tại Bản kết luận giám định số 390/KLGD - PC54 ngày 02/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu của Nguyễn Văn H là ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 0,1323 gam (không phải một nghìn ba trăm hai mươi ba gam).

Cáo trạng số 205/KSĐT ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Nguyễn Văn H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 194; Điểm g khoản 1 điều 48; Điểm p khoản 1 điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 điều 7 và Điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định.

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại chị Nguyễn Thị Q 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Gravita màu vàng – đen, biển số 17L3 - 6029.

+ Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội, phấn đấu trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như:

+ Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố T lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 02/10/2017 (BL 08-09).

+ Biên bản niêm phong vật chứng (BL 10).

+ Bản kết luận giám định số 390/KLGĐ-PC54 ngày 02/10/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (BL 13).

+ Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Quang K, sinh năm 1983, trú tại tổ 03, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; anh Hà Ngọc S, sinh năm 1987, trú tại tổ 23, phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình (BL 62-73).

+ Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn L, xã A, huyện V, tỉnh Thái Bình (BL 76-77).

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ, ngày 02/10/2017, tại khu vực khu công nghiệp K, thành phố T, Nguyễn Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,1323** gam Hêrôin mục đích để sử dụng cho bản thân đã bị Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình bắt quả tang.

Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 194 Bộ luật Hình sự: tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...

Xét tính chất mức độ hậu quả của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước ta, đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của Nhà nước và nhân dân ta, nhằm đẩy lùi và loại trừ tội

phạm ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Ma túy đã gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, ma túy còn gây ra biết bao hiểm họa nghiêm trọng khác cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, là tác nhân lan truyền đại dịch thế kỷ HIV-AIDS, là yếu tố phá vỡ hạnh phúc biết bao gia đình có người nghiện...

Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân xấu, đã 02 lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, 01 lần bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích. Bị cáo có sức khỏe, có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, tuy nhiên do lười lao động, thiếu ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật, thiếu sự rèn luyện, tu dưỡng bản thân nên đã phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu sự trừng trị của pháp luật.

Bị cáo có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm là cao hơn so với mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 (Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy) của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, căn cứ Nghị quyết số 41/2014/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 điều 7; Điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt theo hướng có lợi đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo H khai mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không quen biết ở khu vực tổ 47, phường Q, thành phố T nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về vật chứng vụ án: - Số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Gravita màu vàng - đen, biển số 17L3 – 6029 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Q, khi cho Nguyễn Văn H mượn xe chị Q không biết H đi mua ma túy nên ngày 30/10/2017 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Q chiếc xe trên, chị Q đã nhận lại tài sản trong tình trạng còn nguyên vẹn, không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen thu giữ của bị cáo, xét thấy đây là những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 194; Điểm g khoản 1 điều 48; Điểm p khoản 1 điều 46; Điều 33; Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 76; Điều 98; Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 điều 7; Điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2017.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì ghi số 390/KLGD-PC54.

- Trả lại bị cáo H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Thái Bình ngày 23/11/2017).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/12/2017. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP.T;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an TP.T;
- Chi cục THADS TP.T;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái

